

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến cầu vượt sông Mã) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 19/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hoằng Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến đầu cầu vượt sông Mã); Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 7/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hoằng Hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến đầu cầu vượt sông Mã);

Xét Văn bản số 11444/STNMT-BVMT ngày 08/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến cầu vượt sông Mã) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoằng Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 184/Tr-STNMT ngày 01/02/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến cầu vượt sông Mã) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hoá (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoàng Trung, Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến cầu vượt sông Mã) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hoá thực hiện tại xã Hoàng Trung, Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hoá và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND các xã: Hoàng Trung, Hoàng Kim (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện**  
**Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với**  
**Quốc lộ 1A đến cầu vượt sông Mã) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây**  
**dựng huyện Hoàng Hoá**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin chung dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến cầu vượt sông Mã).

- Địa điểm thực hiện: Xã Hoàng Kim và xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hoàng Hoá

+ Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Tú; Chức vụ: Giám đốc;

+ Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

- Phạm vi: Dự án nằm trên địa bàn xã Hoàng Kim và xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô xây dựng:

+ Đầu tư xây dựng khoảng 5,25km đường giao thông đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (theo TCVN 4054 - 2005) với điểm đầu Km0+00 giao với Quốc lộ 1A tại Km311+890 thuộc địa phận xã Hoàng Kim; điểm cuối Km5+25 tại đầu cầu vượt sông Mã;

+ Bổ sung tuyến nhánh với chiều dài khoảng 2,410 km theo TCVN 4054 - 2005 với điểm đầu Km 0+00 giao với tuyến Quốc lộ 1A - Quốc lộ 45 tại lý trình Km 1+554, thuộc địa phận xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá; điểm cuối giao với Quốc lộ 1A - Quốc lộ 45 tại lý trình Km 1+554 thuộc địa phận thôn Tự Nhiên, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Phần tuyến:

+ Đối với tuyến chính: Đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (theo TCVN 4054 - 2005) có: vận tốc thiết kế  $V_{tk}=80$  km/h; tần suất thủy văn  $P=4\%$  đối với nền đường, cống; mặt đường bằng bê tông nhựa có mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc}\geq 155$  Mpa, tải trọng trục tính toán 100KN; tải trọng thiết kế cống H30-XB80;

+ Đối với tuyến nhánh: Đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054: 2005 - Đường ô tô yêu cầu thiết kế); Các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường cụ thể như sau: Vận tốc thiết kế  $V_{tk} = 60$  km/h; Chiều rộng nền đường  $B_n = 9,0m$ ; Chiều rộng mặt đường  $B_m = 7,0m$ ; Chiều rộng lề

$B_l=2 \times 1,0\text{m}=2,0\text{m}$  (trong đó lề gia cố  $B_{lgc}=2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$ ).

- Phần cầu:

+ Đối với tuyến chính: Xây dựng bằng BTCT và BTCT dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823 - 2017; tải trọng thiết kế HL93 và người đi bộ  $3 \times 10^{-3}$  MPa; tần suất thiết kế cầu theo thỏa thuận của đơn vị quản lý khai thác kênh và  $P=4\%$ ;

+ Đối với tuyến nhánh: Xây dựng bổ sung 01 cầu  $L=1 \times 21\text{m}$ , thiết kế cầu với quy mô như sau: Đầu tư xây dựng đảm bảo quy mô mặt cắt ngang cầu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang của đường; cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DUL thiết kế cầu theo TCVN 9386:2012; tải trọng thiết kế với tải trọng HL93, người đi  $3 \times 10^{-3}$  Mpa.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ (LUC) theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ công trình hiện trạng, phát quang thực vật, san nền, đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,.... Hoạt động kiểm đếm, quy chủ, lập phương án đền bù, phê duyệt,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải  $\text{CO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ ,..., nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,.... tác động công nhân thi công, người dân khu vực gần dự án, gần tuyến đường vận chuyển đến tiêu thoát nước và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **3.1. Nước thải, khí thải:**

##### *3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:*

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công (với trận mưa 100 mm/ngày) khoảng  $0,084 \text{ m}^3/\text{s}$ . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng  $3 \text{ m}^3/\text{ngày}$  đêm, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân  $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ ; nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện)  $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải xây dựng chủ yếu là nước thải rửa máy móc, thiết bị phát sinh khoảng  $2 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

##### *b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, quá trình trộn vữa,... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình nền đường, mặt đường, thi công trình thoát nước,... gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi cuốn theo lốp xe, ... Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và VOC.

### 3.2. *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

#### 3.2.1. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 30 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng: Đất, đá bóc phong hóa khoảng 156.147,12 m<sup>3</sup>; Chất thải rắn thi công khoảng 30 kg/ngày, vỏ bao xi măng ước tính 62.800 vỏ; Sắt thép, gỗ vụn và các loại vật tư khác khoảng 20 kg/ngày.

#### 3.2.2. *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khoảng 5 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 20 lít/tháng. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

### 3.3. *Các tác động khác:*

- *Tác động do tiếng ồn, độ rung:* Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- *Các rủi ro, sự cố môi trường:* Tai nạn giao thông; tai nạn lao động; hư hỏng công trình giao thông, nứt nhà dân ở khu vực gần dự án,...

- *Tác động do chiếm dụng đất lúa:* Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng:

### 4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

#### 4.1.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:*

##### a. *Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động tại công trường. Nhà vệ sinh được thiết kế gồm 2 buồng vệ sinh, cao khoảng 2m rộng 1,5 m, vật liệu chế tạo là composite, 2 bồn chứa nước thải dung tích 300 lít lắp dưới đáy bê tông, nước cấp đầu vào lấy từ nguồn nước sạch của dự án. Mỗi buồng đều có cửa khoá, bệ xi, chậu rửa, thiết bị cấp và xả nước. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được thu gom theo hợp đồng kinh tế đối với đơn vị có đầy đủ chức năng để xử lý theo đúng quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình rửa tay chân: Xây dựng thu gom tại khu

vực lán trại 01 hồ lán dung tích  $1,0m^3$  (kích thước  $1,0m \times 1,0m \times 1,0m$ ), kết cấu bề: dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành để chống thấm. Nước sau xử lý được tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

*b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

- Đầm chặt đất đào tại những điểm có thể thực hiện được trên toàn diện tích đào móng và xây dựng.

- Không thải chất thải rắn (chất thải xây dựng, cát, đá...) và dầu cặn của thiết bị xây dựng vào hệ thống thoát nước trong đơn vị. Mọi loại chất thải được thu gom và xử lý đúng quy định.

- Xây rãnh xung quanh khu vực tập kết vật liệu xây dựng, dẫn nước chảy tràn từ khu này vào hồ lán để lắng các chất lơ lửng trước khi xả vào hệ thống thoát nước khu vực.

- Nước thải từ công trường xây dựng được dẫn vào các hồ lán trước khi xả vào môi trường (hồ lán có thể tích  $1 m^3$ , dài x rộng x cao =  $1m \times 1m \times 1m$ )

- Trong quá trình xây dựng, dầu mỡ từ các phương tiện vận tải và máy móc thiết bị phục vụ thi công được kiểm tra hàng tuần toàn bộ thiết bị để ngăn chặn việc rò rỉ dầu mỡ bôi trơn trên máy và đảm bảo việc thay dầu và mỡ cho các máy móc chỉ được thực hiện tại các garage ô tô ngoài dự án.

*c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn:*

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hồ lán để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

*4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 02 bộ/người/năm.

- Trong hoạt động làm sạch nền đường trước khi tưới nhựa thấm bám sử dụng công nghệ hút bụi để tránh làm phát sinh bụi vào môi trường

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường

vận chuyển nguyên vật liệu bằng xe xitec 5m<sup>3</sup> kết hợp máy bơm nước và ống dẫn nước mềm, tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng đảm bảo có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

#### **4.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:**

##### **a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:**

- Lượng chất thải sẽ được thu gom vào các thùng chứa loại 70 lít đến 200 lít đặt tại khu vực lán trại.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý.

##### **b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:**

- Chất thải rắn là gạch vữa, bê tông được thu gom và đổ thải

- Chất thải rắn là sắt, thép... được thu gom và bán cho các cơ sở có chức năng thu mua tái chế trên địa bàn.

- Vỏ bao xi măng được tận dụng để chứa và vận chuyển vật liệu xây dựng.

- Giám sát việc đổ phế thải đúng nơi quy định. Giám sát thường xuyên để đảm bảo không có bất kỳ khối lượng phế thải xây dựng đổ thải bừa bãi, bị đẩy, rửa trôi rơi xuống cống rãnh thoát nước khu vực Dự án.

- Đối với tác động do chất thải rắn thi công phát sinh từ hoạt động thi công cọc khoan nhồi sử dụng bentonit:

+ Tất cả các chất thải xây dựng được thu gom và lưu giữ thích hợp tại các bãi chứa để tái sử dụng. Các bãi chứa tạm được bố trí sát với công trường thi công, nhưng cách xa (trên 100m) với các đối tượng nhạy cảm (khu dân cư, chùa, trường học, ...);

+ Nghiêm cấm việc thải các chất thải thi công xuống sông, kênh, mương hoặc đồng ruộng;

+ Chủ dự án kết hợp nhà thầu thi công bố trí khu vực đổ thải theo quy định.

#### **4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

- Việc thay dầu, mỡ cho máy móc, thiết bị sẽ yêu cầu các nhà thầu thực hiện tại các garage, không thực hiện thay trên công trường.

- Dự án sẽ bố trí kho lưu chứa tạm thời tại đồn biên phòng Nhâm có diện tích 5m<sup>2</sup>, có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Việc bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại sẽ được bố trí tại các khu vực lán trại, có mã số quản lý CTNH, biển tên, có nắp đậy... để hạn chế ảnh hưởng tới môi trường.

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:**

#### **4.4.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:**

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nút nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

#### **4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:**

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

#### **4.4.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:**

- Sự cố tai nạn giao thông: Thực hiện vận chuyển đúng tải trọng quy định, không để xảy ra tình trạng trở quá khổ, quá tải nguyên vật liệu thi công xây dựng gây hư hỏng đường giao thông, bụi, rơi vãi nguyên vật liệu ra đường; thực hiện nghiêm túc quy định che chắn thùng xe, tốc độ di chuyển trên các tuyến đường; không vận chuyển các nguyên vật liệu vào khung giờ cao điểm; cấm biển cảnh báo công trường, biển giao thông, gương cầu lồi tại các điểm đường cua có bán kính hẹp, độ dốc lớn và các điểm có nguy cơ sạt lở, bị lũ ống, lũ quét.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 3 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

Theo, Điều 111, 112 Luật BVMT 2020, Điều 97, 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án không đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường. Tuy nhiên, chủ đầu tư đề xuất chương trình giám sát bụi, khí thải:

- Vị trí giám sát: tại 02 vị trí (trên 2 tuyến đường).



- Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), các khí thải (SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO) và các yếu tố vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, áp suất khí quyển)

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:**

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đối với các loại chất thải phát sinh phải được thu gom, quản lý và xử lý đạt các yêu cầu quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.